

Bản án số: 49/2024/HS-ST
Ngày: 19-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Nam Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Dân

Ông Lê Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Lê Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh ngày 07 tháng 6 năm 1985 tại huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn B 2, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 5/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đ (đã chết) và bà Quách Thị H (đã chết); có vợ là Vi Thị Q (đã ly hôn) và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tháng 02/2008, bị Công an huyện N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe người khác”; bị tạm giữ từ ngày 27/7/2023 đến ngày 05/8/2023 trả tự do, đến ngày 07/9/2023 bắt tạm giam đến nay; có mặt.

- Bị hại: Anh Vũ Trọng T1, sinh năm 1982; nơi cư trú: khu phố V 2, thị trấn B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Bà Trương Thị H1, sinh năm 1973; nơi cư trú: thôn B 1, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 ngày 26/7/2023 anh Vũ Trọng T1 đang ngồi tại bàn uống nước ở khu vực sân quán karaoke G của gia đình bà Trương Thị H1 ở thôn B 1, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa thì gặp Bùi Văn T. T1 và T nói chuyện làm quen nhau, quá trình nói chuyện, cả hai nhắc đến ông Vũ Trọng N thường gọi là “N H” ở thôn Đ, xã M, huyện N (ông N là chú họ của anh T1). Khi nhắc đến ông N thì T gọi là “thằng N H”, do thấy T gọi chú mình bằng thằng nên T1 nói lại “ông N H đáng tuổi cha, tuổi chú mi mà mi gọi bằng thằng à?”. Sau đó hai bên xảy ra mâu thuẫn, chửi bới nhau, lúc này T lấy con dao có thân nắp hình trụ (loại dao móc chìa khóa) từ trong bao quần ra và cầm trên tay, T chủ động rút lưỡi dao ra ngoài, lắp ngược vào cán dao để tạo thành một con dao hoàn chỉnh (dài 16 cm) với mục đích nếu bị Vũ Trọng T1 đánh thì T sẽ dùng con dao để đánh trả. T1 và T chửi bới, thách thức nhau, thì T1 cầm chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu đen ném trúng vào vùng cằm bên phải, đồng thời T1 dùng chân phải đạp vào vùng ngực của T. Bị T1 tấn công, ngay lập tức T đã dùng dao đâm liên tiếp, nhiều nhất từ phía sau vào người của T1, trong đó có một nhát từ phía sau tạo nên “*vết thương thấu ngực trái, gây tràn máu, tràn khí màng phổi; Đông đặc xẹp phổi, kèm kính mờ thùy dưới và phân thùy lưỡi phổi trái*”. Bị T đâm từ phía sau T1 quay người lại thì tiếp tục bị T dùng dao đâm nhiều nhất theo chiều từ trên xuống dưới, thấy T tiếp tục đâm nên T1 đưa tay lên đỡ thì bị đâm vào tay gây nên vết thương ở bàn tay trái và 01 vết thương ở bàn tay phải. Thấy T1 bị T dùng dao đâm gây thương tích nên bà Trương Thị H1 và một số người khác đang có mặt tại quán can ngăn. Hai bên vẫn tiếp tục chửi bới nhau, T1 cầm chiếc mũ bảo hiểm định xông lại đánh T nhưng được bà H1 can ngăn nên T1 ném chiếc mũ xuống sân và quay mặt nhìn lại vết thương trên người thì T xông đến dùng dao tiếp tục đâm nhưng T1 kịp tránh được và bỏ chạy vào bên trong nhà. T cầm dao đuổi đâm T1 nhưng được bà H1 can ngăn, T phát hiện mũi dao bị gãy, rơi xuống sân nhà bà H1 nên đã nhặt lưỡi dao cho vào nắp. Sau đó bà H1 đẩy đuổi T ra ngoài đường và đóng cửa cổng lại. T được người quen chở về nhà, anh T1 cũng được mọi người hỗ trợ chở đi bệnh viện điều trị tại khoa phẫu thuật thần kinh, lồng ngực bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa từ ngày 26/7/2023 đến 04/8/2023 xuất viện.

* Hiện trường vụ án: Hiện trường chung của vụ án là khu nhà ở và quán hát Karaoke G của gia đình bà Trương Thị H1. Phía Bắc khu nhà tiếp giáp với đường tỉnh lộ 520; phía Đông tiếp giáp với khu nhà ở gia đình ông Trương Văn T2; phía Tây tiếp giáp với khu nhà ở gia đình ông Trương Văn Đ1; phía Nam khu nhà là khu đất trống.

Hiện trường cụ thể nơi xảy ra vụ án là sân của gia đình bà H1, sân có diện tích rộng 06 mét, dài 17m, nền lát gạch hoa; phía Nam là nhà bếp và khu đất trống; phía Tây là khu nhà ở và phòng hát. Lấy cột cổng phía Đông (cột bên trái theo hướng từ tỉnh lộ 520 nhìn vào) làm mốc. Tính tiến về phía Tây Nam 7,5m là bộ bàn ghế gỗ. Quá trình khám nghiệm hiện trường không phát hiện, thu giữ đồ vật gì.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã khởi tố bị can đối với Bùi Văn T về tội “Cố ý gây thương tích”. Sau khi nghiên cứu đánh giá tài liệu, chứng cứ trong vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can đối với T về tội “Giết người” quy định tại khoản 2 Điều 123 BLHS.

* Kết quả trưng cầu giám định:

- Giám định thương tích của Vũ Trọng T1:

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1374/2023/TTPY ngày 06/9/2023, Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Vũ Trọng T1 là **41%** (*Bốn mươi một phần trăm*).

Kết luận giám định số 1896/2023/KLVGTT-PYTH ngày 13/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Con dao như đã ghi nhận trong Quyết định trưng cầu giám định (mẫu vật gửi giám định) và những tổn thương qua hồ sơ, tài liệu trên người được đưa đến giám định là phù hợp với nhau.

Vết thương lưng kích thước nham nhở: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây vết thương thấu ngực; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo tổn thương đông đặc xếp phổi, kèm kính thùy mờ dưới và phân thùy lưỡi phổi trái, tràn máu, tràn khí màng phổi trái, sẹo vết thương phần mềm vùng lưng, sẹo mổ dẫn lưu màng phổi trái vùng khoang liên sườn V đường nách giữa bên trái.

Vết thương gan bàn tay phải, vết thương gọn: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn thương da, gân, cơ, mô mềm; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng gan bàn tay phải dọc bờ tự do ngón V bàn tay phải.

Vết thương cổ bàn tay trái, vết thương gọn: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn thương đứt gân ngón gấp 1, đứt thần kinh giữa bàn tay trái; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng tổn thương bán phần nhánh bàn tay thần kinh giữa bên trái và sẹo vết thương phần mềm từ cổ bàn tay trái đến gan ô mô cái gan bàn tay trái.

Tại thời điểm giám định: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác tư thế, chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích.

Với các thương tích để lại trên người Vũ Trọng T1 như đã ghi nhận trong Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể và hồ sơ bệnh án điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa có thể gây ra chết người.

- Giám định thương tích của Bùi Văn T:

Kết luận giám định số 1894/2023/KLTTCT-PYTH của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hoá kết luận: Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Bùi Văn T là **0%** (Không phần trăm).

Kết luận giám định số 1895/2023/KLTTCT-PYTH của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hoá kết luận: Mọi tương quan giữa mẫu vật với những tổn thương qua hồ sơ, tài liệu trên người được đưa đến giám định Phù hợp với nhau; Tại thời điểm giám định: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác tư thế, chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích; Chiếc điện thoại do Vũ Trọng T1 giao nộp có thể là vật gây thương tích cho Bùi Văn T.

Kết luận giám định số 3495/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh: Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 01 (một) tệp Video của 01 (một) USB gửi giám định.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Vũ Trọng T1 yêu cầu bị cáo Bùi Văn T bồi thường các khoản tiền sau đây:

- Tiền bồi thường do không chạy được dịch vụ taxi là: 10.000.000đ/tháng x 3 tháng = 30.000.000 đồng;

- Tiền bồi thường công việc dịch vụ vận chuyển hàng hóa là: 5.000.000đ/tháng x 3 tháng = 15.000.000 đồng;

- Tiền bồi thường thu nhập giảm sút trong 02 năm là: 1.800.000đ/tháng x 24 tháng = 43.200.000 đồng;

- Chi phí phẫu thuật, bồi dưỡng thuốc men là: 50.000.000 đồng;

- Chi phí đi lại của bị hại và người chăm sóc là: 10.000.000 đồng;

- Tiền ăn uống, sinh hoạt của bị hại và người chăm sóc là: 3.600.000 đồng;

Tổng cộng: 151.800.000đ (Một trăm năm mươi một triệu, tám trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 25/CTr-VKS-P2 ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Bùi Văn T về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên quan điểm kết tội đối với bị cáo theo tội danh, điều khoản đã nêu trong cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm đối với nội dung vụ án. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 2 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 57, Điều 38 BLHS, xử phạt Bùi Văn T từ 07(bảy) năm đến 08(tám) năm tù. Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy con dao là công cụ phạm tội, trả lại chiếc điện thoại cho anh Vũ Trọng T1 do không liên quan đến hành vi phạm tội. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo phải bồi thường

cho bị hại các khoản chi phí hợp lý để khám, điều trị thương tích, tiền xe đi lại, tiền công mất thu nhập, công chăm sóc, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần.

Bị cáo Bùi Văn T thừa nhận và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, không có ý kiến gì đối với các văn bản tố tụng hình sự, không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại thống nhất quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 151.800.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Lời khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các văn bản tố tụng hình sự khác, như: biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản xác minh, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hung khí, vật gây thương tích, biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, bệnh án, các kết luận giám định ... cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở khẳng định: Xuất phát từ mâu thuẫn trong quá trình nói chuyện với nhau, sau khi bị T1 ném điện thoại vào mặt, dùng chân đạp vào người, T đã sử dụng dao nhọn tấn công đâm nhiều nhát gây nên các vết thương cho T1, trong đó có vết thương thấu ngực, gây tổn thương đông đặc, xẹp phổi, kèm kính mờ thùy dưới và phân thùy lưỡi phổi trái và tràn máu, tràn khí màng phổi trái. Không dừng lại ở đó, mặc dù đã được chủ nhà và những người có mặt can ngăn nhưng T vẫn tiếp tục sử dụng dao để truy đuổi, tấn công T1. Chỉ khi được bà H1 ôm, ngăn cản đẩy ra ngoài và T phát hiện mũi dao bị gãy thì T mới dừng lại và ra về, thể hiện sự quyết liệt, mục đích thực hiện hành vi đến cùng. Do được cấp cứu kịp thời nên Vũ Trọng T1 không chết mà bị tổn hại **41%** (*Bốn mươi một phần trăm*) sức khỏe. Hành vi của Bùi Văn T là rất nguy hiểm, đã sử dụng hung khí (dao nhọn) đâm vào vùng ngực (vùng trọng yếu trên cơ thể) của T1, T1 không chết là do được cấp cứu, điều trị kịp thời. Hành vi nêu trên của Bùi Văn T đã phạm vào tội “Giết người”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 123 BLHS, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

Quan điểm buộc tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đối với bị cáo theo tội danh và khung hình phạt như bản cáo trạng là hoàn toàn thỏa đáng, đảm bảo căn cứ pháp luật.

[2] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật

bảo vệ. Hành vi thể hiện sự coi thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân.

Xét nhân thân: Bị cáo tuy chưa có tiền án, tiền sự, nhưng đã từng bị Công an huyện N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe người khác”. Sau khi phạm tội, bị cáo đã đến Cơ quan điều tra đầu thú và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS): Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS là thành khẩn khai báo, đầu thú, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét yếu tố nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo, HĐXX thấy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, hậu quả xảy ra bị hại được cứu chữa kịp thời, bị hại không tử vong, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, nên cần áp dụng quy định tại Điều 57 của BLHS khi lượng hình đối với bị cáo. Sau khi phạm tội, bị cáo đã đến Cơ quan điều tra đầu thú, thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bố mẹ đã chết, vợ chồng đã ly hôn, các con còn nhỏ tuổi, bị hại cũng có một phần lỗi, tại phiên tòa bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên cũng cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi bị thương tích, anh T1 phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa từ ngày 26/7/2023 đến ngày 04/8/2023 được ra viện về điều trị theo đơn. Cần buộc bị cáo bồi thường cho bị hại những khoản chi phí sau:

- Chi phí dịch vụ khám chữa bệnh, điều trị, phẫu thuật (theo hóa đơn hợp lệ): 8.880.000 đồng;
- Chi phí thuê phương tiện đi lại (01 lần đi cấp cứu và một lần đi tái khám): 3.000.000 đồng;
- Tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị tại bệnh viện và thêm 07 ngày điều trị tại nhà: 17 ngày x 500.000đ/ngày = 8.500.000 đồng;
- Tiền công chăm sóc trong thời gian điều trị tại bệnh viện và thêm 07 ngày điều trị tại nhà: 17 ngày x 300.000đ/ngày = 5.100.000 đồng;
- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 10.000.000 đồng;

- Bồi thường tổn thất về tinh thần: 24 tháng lương cơ sở x 1.800.000đ/tháng = 43.200.000 đồng.

Tổng cộng: 78.680.000đ (*Bảy mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng*).

Không chấp nhận yêu cầu bồi thường tiền ăn uống, sinh hoạt của bị hại và người chăm sóc vì khoản tiền này đã nằm trong khoản tiền mất thu nhập, tiền công chăm sóc và khoản tiền thu nhập bị giảm sút trong hai năm vì không phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy vật chứng đã thu giữ (con dao) là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội; trả lại cho anh T1 chiếc điện thoại di động do không liên quan đến việc phạm tội.

[5] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định của BLTTHS.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57, Điều 38 BLHS:

- Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội: “Giết người”.

- Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T **07**(bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 07/9/2023 (được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 27/7/2023 đến ngày 05/8/2023).

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585, 586 và 590 BLDS: Buộc bị cáo Bùi Văn T phải bồi thường cho anh Vũ Trọng T1 số tiền là 78.680.000đ (*Bảy mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng*).

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy 01(một) dao nhọn loại dao móc chìa khóa, có nắp đậy. Khi gắn nắp đậy vào cán tổng chiều dài cán dao là 16cm, cán dao bằng kim loại sơn màu đen hình trụ tổng dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 06cm, có hai cạnh sắc và đầu dao nhọn cùng với mảnh lưỡi dao đã bị gãy tại vị trí cách lưỡi dao 2,5cm;

Trả lại cho anh Vũ Trọng T1: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu xanh đen, màn hình cảm ứng, số IMEI: 355726/09/582684/9. Điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy bên trong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 98/2024/TV-CTHADS ngày 02/02/2024 giữa Cơ quan CSĐT (PC01) Công an tỉnh Thanh Hóa và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án: bị cáo Bùi Văn T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 3.934.000đ (*Ba triệu, chín trăm ba mươi bốn nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 BLTTHS: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: HS vụ án; Tổ HC-TP; Tòa HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Nam Tiến